

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ TƯ PHÁP

Số ~~103~~ STP-PBGDPL.

V/v sử dụng nguồn kinh phí PBGDPL
của tỉnh giao cho các huyện, thị xã, thành
phố quản lý trong năm 2018.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 09 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Ngày 09/02/2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 (ban hành kèm theo Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 09/02/2018); trong đó, tại **điểm 4, mục IV** của Kế hoạch có nêu rõ: “*Nguồn kinh phí được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 07/12/2017, theo danh mục các xã được triển khai thực hiện đề án, là nguồn kinh phí của cấp tỉnh giao để thực hiện chủ trương hướng mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về cơ sở theo mô hình “Cấp tỉnh hỗ trợ kinh phí - cấp huyện tổ chức thực hiện - cấp xã tiếp nhận kết quả”. Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố giao nguồn kinh phí này cho Phòng Tư pháp để phối hợp tổ chức triển khai nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật tại các xã đã được xác định cụ thể, dưới sự hướng dẫn về chuyên môn của Sở Tư pháp”.*

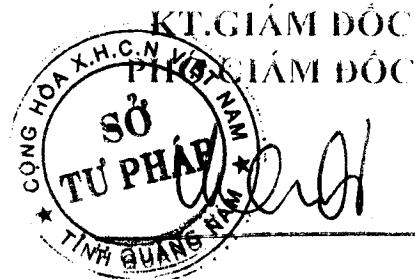
Theo tinh thần chỉ đạo nêu trên của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố sớm giao khoản kinh phí đã được Sở Tài chính phân bổ cụ thể đến từng xã (xem bang Phụ lục danh mục các xã kèm theo) cho Phòng Tư pháp để kịp thời tổ chức triển khai thực hiện ngay từ tháng 3/2018. Nội dung, hình thức triển khai thực hiện cụ thể tại mỗi địa phương, Sở Tư pháp sẽ có văn bản hướng dẫn riêng cho các Phòng Tư pháp.

Ngoài nguồn kinh phí của tỉnh chuyển xuống như đã nêu trên, để bảo đảm cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và đánh giá tiếp cận pháp luật tại địa phương tiếp tục được phát huy, UBND cũng đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm bố trí kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và đánh giá tiếp cận pháp luật tại địa phương, ít nhất bằng mức bố trí của năm 2017.

Nhận được Công văn này, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố sớm quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn các phòng chuyên môn liên quan thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh: Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- 18 Phòng Tư pháp;
- Lưu: VT, PBGDPL.



Bùi Xuân Hiếu

Phụ lục: DANH MỤC CÁC XÃ ĐƯỢC UBND TỈNH BỐ TRÍ
KINH PHÍ PHỒ BIẾN GIAO DỤC PHÁP LUẬT NĂM 2018



DVT: triệu đồng

TT	CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	Các xã được triển khai thực hiện đề án	Phân bổ kinh phí		
			Số xã	Số tiền/xã (trđ)	Tổng KP cấp 2018 (1,287)
1	TP. Tam Kỳ	Tam Thăng, Tam Phú, Tam Ngọc	3	7	21
2	TP. Hội An	Cẩm Kim, Cẩm Thanh	2	7	14
3	Huyện Thăng Bình	Bình Phú, Bình Định Nam, Bình Định Bắc, Bình Lãnh, Bình Quý, Bình Trị, Bình Quế, Bình Chánh, Bình Trung, Bình Nguyên, Bình Giang, Bình Đào, Bình Triều, Bình Sa, Bình Tú, Bình An, Bình Phục	17	7	119
4	Huyện Phú Ninh	Tam An, Tam Đại, Tam Dân, Tam Lộc, Tam Thành, Tam Thái, Tam Phước, Tam Vinh	8	7	56
5	Huyện Quế Sơn	Quế Xuân 2, Quế Phú, Quế Cường, Phú Thọ, Quế Thuận, Quế Hiệp, Quế Châu, Quế Minh, Quế Long, Quế An, Quế Phong	11	7	77
6	Huyện Điện Bàn	Điện Tiên, Điện Hòa, Điện Hồng, Điện Phước, Điện Minh, Điện Phương, Điện Thăng Bắc, Điện Thăng trung, Điện Thăng Nam, Điện Quảng, Điện Trung, Điện Phong	12	7	84
7	Huyện Bắc Trà My	Trà Tân, Trà Giang, Trà Sơn, Trà Dương, Trà Núi, Trà Kót, Trà Đốc, Trà Bui, Trà Giác, Trà Giáp, Trà Ka	11	9	99
8	Huyện Nam Trà My	Trà Mai, Trà Tập, Trà Vân, Trà Vinh, Trà Cang, Trà Nam, Trà Linh, Trà Leng, Trà Đơn, Trà Đơn	10	9	90
9	Huyện Phước Sơn	Phước Hiệp, Phước Hòa, Phước Xuân, Phước Năng, Phước Mỹ, Phước Chánh, Phước Công, Phước Kim, Phước Thành, Phước Lợi	10	9	90
10	Huyện Nam Giang	Ca Dý, Tả Bình, Tả Phước, Chà Ván, Zuoih	5	9	45
11	Huyện Đông Giang	Tả Lưu, Sông Kôn, Jơ Ngây, A Lिंग, Xã Tư, Za Hung, A Rooi, Mả Cooih, Ka Dăng	9	9	81
12	Huyện Tây Giang	A Vương, Dang	2	10	20
13	Huyện Núi Thành	Tam Sơn, Tam Thành, Tam Trà, Tam Xuân I, Tam Xuân II, Tam Giang, Tam Anh Nam, Tam Anh Bắc, Tam Mỹ Đông, Tam Mỹ Tây	10	7	70
14	Huyện Duy Xuyên	Duy Thu, Duy Phú, Duy Tân, Duy Hòa, Duy Châu, Duy Trinh, Duy Sơn, Duy Trung, Duy Phước, Duy Thành, Duy Vinh	11	7	77
15	Huyện Đại Lộc		15		107
		Đại Sơn, Đại Hưng	2	8	16
		Đại Hồng, Đại Đồng, Đại Quang, Đại Nghĩa, Đại Hòa, Đại An, Đại Cường, Đại Minh, Đại Phong, Đại Thắng, Đại Tấn, Đại Chánh, Đại Thành	13	7	91
			9		75

16	Huyện Hiệp Đức	Phước Gia, Phước Trà, Sông Trà,	3	9	27
		Hiệp Hòa, Hiệp Thuận, Bình Sơn, Quế Bình, Quế Thọ, Thăng Phước	6	8	48
17	Huyện Nông Sơn		6		51
		Quế Ninh, Phước Ninh, Quế Lâm	3	9	27
		Sơn Viên, Quế Lộc, Quế Phước	3	8	24
18	Huyện Tiên Phước		13		111
		Tiên Sơn, Tiên Cẩm, Tiên Hà, Tiên Lãnh, Tiên Ngọc, Tiên Hiệp, Tiên An	7	9	63
		Tiên Lộc, Tiên Lập, Tiên Thọ, Tiên Châu, Tiên Mỹ, Tiên Phong	6	8	48

Ghi chú:

Xã thuộc vùng đồng bằng: 7 triệu/xã

Xã thuộc vùng trung du: 8 triệu/xã

Xã thuộc vùng miền núi: 9 triệu/xã

Xã thuộc vùng miền núi, cao: 10 triệu/xã